

KẾ HOẠCH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đồng Phú lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Xác định các mục tiêu, chỉ tiêu định lượng rõ ràng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, từng giai đoạn, làm cơ sở để phân công trách nhiệm, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và an sinh xã hội; đồng thời là công cụ quan trọng để kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả, kịp thời điều chỉnh, bảo đảm Nghị quyết được triển khai thực hiện đầy đủ trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ, bao quát mọi lĩnh vực nhưng cần xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, để tập trung nguồn lực, tạo sự đột phá phát triển.

- Mọi mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp phải dựa trên tình hình thực tiễn, đảm bảo tính khả thi cao, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nguồn lực địa phương.

- Các chỉ tiêu cần được lượng hóa bằng con số cụ thể, có thể đo lường và đánh giá được; đồng thời phải thể hiện sự liên thông, gắn kết giữa các lĩnh vực, yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, tránh cục bộ.

- Kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước, đồng thời có sự đổi mới, sáng tạo để khắc phục hạn chế và đáp ứng yêu cầu phát triển mới; định kỳ tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết để đánh giá tiến độ, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời, đảm bảo hoàn thành xuất sắc mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Về kinh tế

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững và toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để xã Đồng Phú chuyển mình mạnh mẽ, trở thành trung tâm kinh tế - dịch vụ - công nghiệp mới của khu vực. Mục tiêu này không chỉ dừng lại ở tăng trưởng số lượng mà còn phải chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và an sinh xã hội.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ; đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

1.2. Về Văn hóa - Xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo; xây dựng con người Đồng Phú phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

1.3. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

1.4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ vào mọi lĩnh vực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

1.5 Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; nâng cao hiệu lực - hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

1.6. Về phát huy dân chủ, kỷ cương và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, huy động tối đa các nguồn lực cho sự phát triển bền vững của xã Đồng Phú.

- Đảm bảo dân chủ đi đôi với kỷ cương, thượng tôn pháp luật; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, vận động Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

2. Những chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Về kinh tế

2.1.1. Về Công nghiệp - Xây dựng

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng bình quân hàng năm từ 13 - 15%; đảm bảo tăng trưởng và ổn định, đưa công nghiệp - xây dựng trở thành động lực chủ yếu của nền kinh tế, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế đạt 60%.

- Thu hút ít nhất 02 dự án đầu tư mới có quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; đặc biệt ưu tiên các ngành nghề có lợi thế cạnh tranh, có khả năng tạo việc làm lớn và đóng góp ngân sách cao.

- Tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp hiện có đạt trên 90% vào năm 2030, đồng thời chuẩn bị quỹ đất sạch và hạ tầng đồng bộ cho việc hình thành các khu, cụm công nghiệp mới.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hàng năm có sự tăng trưởng cao với sự đổi mới về công nghệ và đa dạng hóa sản phẩm.

2.1.2. Thương mại - Dịch vụ

- Duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ bình quân hàng năm, hướng tới phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ hiện đại, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tỷ trọng thương mại - dịch vụ chiếm 32% trong cơ cấu kinh tế.

- Số lượng cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ tăng bình quân hằng năm 6 - 8%, khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới, hiện đại, ứng dụng công nghệ số.

- Phát triển ít nhất 01 mô hình dịch vụ gắn với du lịch cộng đồng hoặc du lịch sinh thái nông nghiệp có tính bền vững, khai thác tiềm năng cảnh quan và văn hóa địa phương, trong nhiệm kỳ, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có đóng góp đáng kể.

2.1.3. Nông nghiệp

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân hàng năm từ 3 - 5%, theo hướng nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm chất lượng, có thương hiệu.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng áp dụng công nghệ cao (tưới nhỏ giọt, nhà kính, IoT) đạt từ 10 - 12% vào năm 2030, tập trung chủ yếu vào các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao.

- Phát triển ít nhất 01 mô hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, quy mô lớn, bảo đảm an toàn sinh học và hiệu quả kinh tế.

2.1.4 Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân tăng từ 13 - 15% hằng năm, bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển và chi thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực tự chủ tài chính của địa phương.

2.1.5. Đầu tư phát triển hạ tầng

- Phân đầu trong nhiệm kỳ hoàn thành quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết phân khu; huy động nguồn lực cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phân đầu các tuyến đường kết nối trong xã được mở rộng liên thông, các tuyến đường chính có vỉa hè và hệ thống thoát nước, chiếu sáng đạt chuẩn theo quy định; phân đầu 50% đường tổ được quy hoạch lại và khi nâng cấp xây dựng đảm bảo theo hướng đô thị.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch tập trung đạt từ 65% trở lên vào năm 2030, đảm bảo chất lượng nước đạt quy chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện an toàn, ổn định đạt 100%, đặc biệt chú trọng ổn định lưới điện cho các khu, cụm công nghiệp và sản xuất, kinh doanh.

2.1.6. Chuyển đổi số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp đạt 100%; 100% hồ sơ được giải quyết trực tuyến và trực tuyến toàn trình, hướng tới chính quyền điện tử, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt 100% vào năm 2030, thúc đẩy kinh tế số và môi trường kinh doanh hiện đại.

- Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Về Văn hóa - Xã hội

2.2.1. Văn hóa

- Phân đầu hàng năm tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “gia đình văn hóa” đạt 97% trở lên; trên 96% khu dân cư đạt danh hiệu “khu dân cư văn hóa”; xã được công nhận là “Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự”, các cơ quan, đơn vị được công nhận là “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

- Duy trì và phát triển các câu lạc bộ, đội nhóm văn nghệ, thể thao, tạo nên phong trào văn hóa, thể thao quần chúng mạnh mẽ.

2.2.2. Giáo dục và đào tạo

Vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3; duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THPT. Phân đầu đến năm 2030 có 90% trường đạt chuẩn quốc gia. Phân đầu đến năm 2030 có 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 - 2.

2.2.3. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Phân đầu 100% người dân được chăm sóc sức khỏe ban đầu; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt trên 96%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 6%; tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 100%.

2.2.4. An sinh xã hội, việc làm

Phấn đấu đến năm 2030, xã không còn hộ nghèo, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 1%; duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên trên 90%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%.

2.2.5. Dân số

Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức người dân về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe sinh sản và chất lượng dịch vụ dân số tại cơ sở y tế; duy trì mức sinh hợp lý; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân số và cập nhật số liệu dân cư chính xác.

2.3. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Hàng năm, đảm bảo giao quân đạt 100% chỉ tiêu; huy động huấn luyện lực lượng DQTV, dự bị động viên đảm bảo quân số, kịp thời giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đến 100%. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội từ 3 - 5%.

2.4. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, coi đây là một động lực trọng yếu thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

- Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến và từng bước chuyển sang toàn trình, minh bạch, dễ tiếp cận, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý được trang bị kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; cán bộ chuyên môn đạt chuẩn kỹ năng số theo yêu cầu của chính phủ điện tử.

2.5. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Trong nhiệm kỳ, kết nạp 120 đảng viên, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đề ra; phấn đấu trên 98% đảng viên tham gia học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Hàng năm, có trên 90% chi, đảng bộ trực thuộc và 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% chi, đảng bộ triển khai thực hiện tốt công tác “Dân vận, dân vận chính quyền” và 90% có mô hình “Dân vận khéo”.

- Hàng năm, 90% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; mỗi tổ chức có tối thiểu 01 công trình, phần việc tham gia xây dựng chính quyền, làm tốt công tác an sinh xã hội; thu hút đạt trên 85% quần chúng ưu tú vào tổ chức hội.

2.6. Phát huy dân chủ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương; Nâng cao chất lượng công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Nhiệm vụ trọng tâm là tạo môi trường thuận lợi để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thông qua việc mở rộng các kênh tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định chính sách và giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Song song đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong mọi mặt hoạt động của xã hội, đặc

biệt trong bộ máy Nhà nước, nhằm đảm bảo mọi công việc được triển khai đúng quy định pháp luật, nâng cao trách nhiệm giải trình và phòng chống các biểu hiện tiêu cực.

- Không ngừng cải tiến chất lượng và hiệu quả công tác dân vận, giúp các chủ trương, chính sách đến với người dân, đồng thời lắng nghe và giải quyết kịp thời những vấn đề, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò cầu nối của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội và huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển chung.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện được những mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo toàn diện các mặt công tác; chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Về kinh tế

1.1. Tăng cường quản lý nhà nước về kinh tế và quy hoạch đồng bộ, hiện đại

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến 2050, các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch đô thị chi tiết phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội sau sáp nhập. Đảm bảo quy hoạch có tính đồng bộ, liên kết vùng, khai thác tối đa lợi thế của từng khu vực.

- Tăng cường công khai, minh bạch các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các dự án trọng điểm qua cổng thông tin điện tử, bảng tin công cộng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và tham gia giám sát.

- Siết chặt công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt đối với các trường hợp tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai và môi trường. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, sinh hoạt.

1.2. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là thu hút đầu tư chất lượng cao

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật; thành lập tổ công tác chuyên trách để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung xúc tiến, thu hút các dự án công nghệ cao, công nghiệp xanh, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, sử dụng ít tài nguyên và thân thiện môi trường; tránh thu hút các dự án gây ô nhiễm, tiêu tốn năng lượng. Đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp địa phương với các nhà đầu tư lớn.

- Tăng cường huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng số. Khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc

biệt là kinh tế tư nhân, tham gia đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như thương mại, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao.

- Phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công một cách hiệu quả, đúng mục đích, tập trung vào các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển; Đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án đầu tư công.

1.3. Phát triển mạnh công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, hiện đại và đa dạng

- Tập trung nguồn lực, thu hút đầu tư, phát triển các khu, cụm công nghiệp; thu hút các ngành có lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng công nghệ cao, ít gây ô nhiễm; xây dựng thương hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp địa phương.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp hiện có (*điện, nước, đường giao thông nội bộ, hệ thống xử lý nước thải*) để đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư; Nghiên cứu, đề xuất thành lập các khu, cụm công nghiệp mới có vị trí thuận lợi, kết nối giao thông tốt.

- Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao như dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, vận chuyển hàng hóa; chú trọng phát triển dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí, du lịch nghỉ dưỡng...

- Khuyến khích, vận động xã hội hóa xây dựng các khu trung tâm thương mại, siêu thị mini, chuỗi cửa hàng tiện lợi...; đồng thời, nâng cấp và quản lý hiệu quả các chợ truyền thống, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, văn minh thương mại; Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối sản phẩm địa phương với thị trường bên ngoài.

1.4. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao và liên kết chuỗi giá trị

- Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu thị trường. Ưu tiên các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất (công nghệ tưới tiết kiệm, nhà kính, nhà lưới, công nghệ sinh học, giống cây trồng vật nuôi chất lượng cao) để tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Hỗ trợ hình thành và phát triển các hợp tác xã mới, tổ hợp tác, liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn, chuyên giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất tiên tiến cho nông dân; hỗ trợ tiếp cận vốn, tín dụng ưu đãi cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

1.5. Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện trong kinh tế

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông, đảm bảo phủ sóng 5G/6G rộng khắp, nâng cao chất lượng đường truyền Internet; xây dựng các nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý kinh tế và phát triển doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số vào quản lý sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, thanh toán không dùng tiền mặt, nộp thuế trên môi trường điện tử.

- Khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử; Hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số trong sản xuất, kinh doanh.

2. Phát triển Văn hóa - Xã hội, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội

2.1. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1.1. Về văn hóa

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao quần chúng đa dạng, hấp dẫn.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao từ xã đến thôn; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động văn hóa, thể thao.

2.1.2. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, kiên cố hóa trường lớp.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đổi mới phương pháp dạy và học, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

2.1.3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân

- Tăng cường củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao năng lực khám, chữa bệnh ban đầu và công tác phòng, chống dịch bệnh của Trạm Y tế xã.

- Đảm bảo đủ trang thiết bị, thuốc men thiết yếu và đội ngũ y, bác sĩ có trình độ chuyên môn.

- Triển khai hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao ý thức tự chăm sóc sức khỏe của người dân.

2.1.4. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội và giải quyết việc làm

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; thực hiện kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ và lao động nông thôn.

2.1.5 Nâng cao hiệu quả quản lý dân số và phát triển dân số bền vững

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về công tác dân số, phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng trong việc thực hiện chính sách dân số.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân số và dữ liệu dân cư.

2.2. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Đảm bảo mọi trẻ em đều được đến trường, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án giải quyết việc làm, đào tạo nghề, đặc biệt là cho lao động nông nghiệp chuyển đổi sang công nghiệp, dịch vụ; Phân đầu tăng thu nhập bình quân đầu người, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; tập trung nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo.

- Phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo quyền trẻ em, bình đẳng giới và các quyền con người khác theo quy định của pháp luật.

3. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ: Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp (công nghệ cao, hữu cơ), nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Thúc đẩy Đổi mới sáng tạo: Khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới; tạo môi trường thuận lợi để phát triển các mô hình sáng tạo trong mọi lĩnh vực.

- Triển khai Chuyển đổi số toàn diện: Tập trung xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh số hóa dữ liệu, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến. Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý hành chính, đất đai, môi trường và an ninh trật tự.

- Phát triển hạ tầng số và nguồn nhân lực: Xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; nâng cao năng lực và nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Thường xuyên quán triệt và triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

- Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm (hình sự, ma túy, kinh tế, môi trường...) và tệ nạn xã hội; tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự như “Camera an ninh”, “ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia trong phòng cháy chữa cháy”, “Tổ phản ứng nhanh”...

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng.

- Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành án phạt tù, đảm bảo an sinh xã hội.

5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

5.1. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức học tập, quán triệt nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát các vấn đề thực tiễn của địa phương. Phấn đấu trên 98% đảng viên tham gia học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, ý thức trách nhiệm và tinh thần nêu gương.

- Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị. Tập trung xây dựng hình ảnh cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

5.2. Về tổ chức và cán bộ

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ; tiếp tục rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, đặc biệt là tại các chi bộ, tổ chức đoàn thể cơ sở; thực hiện tinh giản biên chế, đến cuối nhiệm kỳ đảm bảo số lượng biên chế theo quy định.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề; đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; phát huy dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, tạo môi trường để đảng viên thể hiện chính kiến, đóng góp xây dựng Đảng.

- Chú trọng công tác phát triển đảng viên mới, đảm bảo chất lượng, đủ tiêu chuẩn, điều kiện, gắn với sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện kết nạp mới đảng viên đạt 100% chỉ tiêu được giao mỗi năm.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Phấn đấu hằng năm có trên 90% chi, đảng bộ trực thuộc và 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và chuyên đề đối với tổ chức Đảng và đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu và các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm như đất đai, tài chính, đầu tư công, đạo đức, lối sống.

- Chủ động phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm để kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không để tồn đọng, phát sinh điểm nóng, đơn thư vượt cấp kéo dài, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; công khai, minh bạch các quy định, quy trình về kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm rõ, cùng tham gia giám sát.

6. Phát huy dân chủ, kỷ cương và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Thực hiện nghiêm túc Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền thông qua các hình thức đa dạng như hội nghị Nhân dân, tiếp xúc cử tri, hòm thư góp ý, đối thoại trực tiếp.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân để giải quyết kịp thời, hiệu quả; xây dựng chính quyền thân thiện, gần dân, vì Nhân dân phục vụ.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; phấn đấu tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến đạt 100%, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cộng đồng để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công tác dân vận theo hướng sát dân, hiểu dân, gần dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, chính đáng của Nhân dân.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với hoạt động của Đảng, chính quyền; Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào “Dân vận khéo” trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội; khuyến khích, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

- Giao nhiệm vụ cụ thể và tạo điều kiện để mỗi tổ chức chính trị - xã hội có công trình, phần việc tham gia xây dựng, duy trì, giữ vững các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; hằng năm có 90% các tổ chức chính trị - xã hội xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Thường xuyên củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, xây dựng niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững mạnh.

IV. VỀ THỰC HIỆN LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

1. Chuyển đổi số toàn diện: Tập trung chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực Đảng, chính quyền, kinh tế - xã hội; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chú trọng phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nhân lực số.

2. Đầu tư hạ tầng đồng bộ: Tập trung đầu tư hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ giữa các vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Thường trực HĐND, Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban MTTQVN xã, các đoàn thể chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện từng lĩnh vực đột phá: Hoàn thành trong quý III năm 2025.

+ Tổ chức thực hiện: Thường xuyên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết

- Ban Xây dựng Đảng: Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc, cơ quan UBMTTQ xã có trách nhiệm tổ chức quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả. Đưa nội dung Nghị quyết vào sinh hoạt chi bộ, hội nghị, hoạt động phong trào; đảm bảo mỗi cán bộ, đảng viên đều hiểu rõ và vận dụng vào công việc cụ thể.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết trên các phương tiện thông tin, truyền thông; lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, họp dân, hoạt động văn hóa, hội thi, hội nghị... tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao trong Nhân dân để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

** Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong quý III năm 2025, duy trì thường xuyên suốt nhiệm kỳ.

2. Phân công tổ chức thực hiện kế hoạch

2.1. Ban Xây dựng Đảng

- Tham mưu ban hành các kế hoạch cụ thể để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hoàn thành trong quý III/2025.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và UBKT Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ, thường xuyên hằng năm.

2.2. Ủy ban nhân dân xã

Xây dựng chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; tham mưu xây dựng Đề án phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính; đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Chủ động lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn với các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực đột phá đã xác định tại Nghị quyết Đại hội. Hoàn thành trong quý III/2025 và tổ chức thực hiện suốt nhiệm kỳ.

2.3. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

Xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân phát huy tinh thần thi đua yêu nước, tích cực tham gia thực hiện các phong trào, các cuộc vận động gắn với việc triển khai Nghị quyết Đại hội. Thường xuyên nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh, tham mưu cấp ủy, chính quyền kịp thời giải quyết. Hoàn thành trong quý III/2025 và tổ chức thực hiện trong suốt nhiệm kỳ.

2.4. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Nghị quyết Đại hội xây dựng chương trình hành động cụ thể, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian thực hiện; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện gắn với công tác xây dựng chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2.5. Văn phòng Đảng ủy và UBKT Đảng ủy

Phối hợp với Ban xây dựng Đảng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định. Thực hiện thường xuyên và định kỳ trong suốt nhiệm kỳ.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết việc thực hiện kế hoạch

- Ban Chấp hành Đảng bộ xã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách từng lĩnh vực, từng địa bàn để tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

- Hằng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch; phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn. Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện kế hoạch làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thời gian kiểm tra định kỳ: 6 tháng/lần (tháng 6 và tháng 11 hằng năm).
- Sơ kết giữa nhiệm kỳ: Quý II năm 2027.
- Tổng kết nhiệm kỳ: Quý II năm 2030.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Đ/c Giang Thị Phương Hạnh (UV BTV Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy P. Bình Phước),
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ xã,
- HĐND và UBND xã,
- Cơ quan UBMTTQ và các đoàn thể,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Đảng ủy, UBND xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tấn Hùng